TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên toà số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm T1, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã L1, huyện T3, Hải Dương

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Công Thủy, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã L1, huyện T3, Hải Dương

+ Bà Đinh Thị Lập, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T1, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Công H đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2018

tại UBND xã L1, huyện huyện T3, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung giữa chị và anh H không hạnh phúc. Anh H không chịu tu chí làm ăn và thường xuyên chửi bới xúc phạm chị, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn mà không có biện pháp nào cải thiện quan hệ hôn nhân giữa hai người, nên chị Thuý làm đơn xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Công Minh K, sinh ngày 10/6/2019. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị T không đề nghị giải quyết.

- Theo bản tự khai anh Nguyễn Công H trình bày: Anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại UBND xã L1, huyện huyện T3, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính tình nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị T làm đơn xin ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Công Minh K, sinh ngày 10/6/2019, khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có nên anh H không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn anh Nguyễn Công H. Về con chung: Giao cho chị T nuôi con, chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị T và anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L1, huyện T3, tỉnh Hải Dương nên có đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và ý kiến của anh H, HĐXX thấy rằng: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, xung đột. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân vài năm nay; chị T không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Lời khai của người làm chứng là bố đẻ anh H, mẹ đẻ chị T và Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn C, xã L1 cũng thể hiện mâu thuẫn giữa chị chị T và anh H đã kéo dài, hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Từ những tình tiết nêu trên có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử chị T ly hôn anh H là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Công Minh K, sinh ngày 10/6/2019. Chị T và anh H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

HĐXX thấy rằng: Cháu Nguyễn Công Minh K còn nhỏ và ở với chị T từ khi mới sinh đến nay. Mặt khác, chị T có công việc và thu nhập ổn định hơn 22.000.000đ/tháng (đã được đơn vị sử dụng lao động xác nhận), nên có điều kiện kinh tế nuôi con chung. Đối với anh H phải đi làm xa nhà, không có chỗ ở ổn định. Hơn nữa, anh H không chứng minh được thu nhập của bản thân. Do đó, HĐXX giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Công Minh K, sinh ngày 10/6/2019 từ tháng 6/2023 cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003384 ngày 22/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã L1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Trường Giang